



GRANDSTREAM
CONNECTING THE WORLD



Bộ định tuyến Wi-Fi 6 hiệu năng cao

GWN7062M(F)

GWN7062M(F) là bộ định tuyến bảo mật AX3000 băng tần kép sử dụng công nghệ Wi-Fi 6 (802.11ax). GWN7062M(F) có một cổng kết hợp SFP/RJ45 2,5G và một cổng WAN/LAN tự nhận diện, cho phép mở rộng mạng linh hoạt. Bộ định tuyến này được trang bị bộ xử lý hai lõi 1,3 GHz mạnh mẽ, cung cấp tốc độ Wi-Fi lên tới 3 Gbps và hỗ trợ tối đa 256 thiết bị không dây kết nối đồng thời. Nhờ đó, GWN7062M(F) đáp ứng tốt các ứng dụng như văn phòng thông minh, tự động hóa gia đình, phát trực tuyến video 4K siêu nét mượt mà, họp qua mạng, hội nghị video và chơi game trực tuyến. GWN7062M(F) hỗ trợ kết nối mạng mesh không dây với nhiều thiết bị Grandstream, mở rộng vùng phủ Wi-Fi và cho phép chuyển vùng liền mạch. Các tính năng kiểm soát nâng cao dành cho phụ huynh cùng nhiều phương thức mã hóa giúp bảo vệ bộ định tuyến, thiết bị khách và thông tin người dùng mọi lúc. GWN7062M(F) hỗ trợ nhiều phương thức quản lý, gồm giao diện web cục bộ, GDMS Networking và GWN Manager. Hai nền tảng sau của Grandstream lần lượt cho phép quản lý mạng trên đám mây và tại chỗ. Ngoài ra, bạn có thể dùng Grandstream Home, ứng dụng quản lý thiết bị hợp nhất trên di động của Grandstream, để dễ dàng quản lý mạng và thiết bị trong nhà. Bộ định tuyến GWN7062M(F) còn hỗ trợ QoS thông minh để duy trì hoạt động mạng thông suốt cùng các tính năng nâng cao khác, phù hợp với gia đình có nhu cầu kết nối ngày càng cao, văn phòng nhỏ và môi trường mạng thương mại.



Sử dụng chuẩn Wi-Fi 6 (802.11ax) với thông lượng không dây lên tới 3 Gbps



Công nghệ MU-MIMO băng tần kép: 2,4 GHz 2x2:2 và 5 GHz 3x3:2



Hỗ trợ tối đa 256 thiết bị khách không dây kết nối đồng thời



Dễ dàng quản lý thiết bị bằng ứng dụng Grandstream Home, nền tảng quản lý hợp nhất trên di động



Hỗ trợ kết nối mạng mesh với các bộ định tuyến Grandstream để dễ dàng mở rộng mạng

Thông số phần cứng

Sóng vô tuyến	Ăng-ten	5 ăng-ten đơn tần: 2,4 GHz: độ lợi 5 dBi 5 GHz: độ lợi 5 dBi
	MU-MIMO	2,4 GHz: 2×2:2, MIMO 5 GHz: 3×3:2, MIMO
	Băng tần	Sóng vô tuyến 2,4 GHz: 2.400–2.483,5 MHz Sóng vô tuyến 5 GHz: 5.150–5.895 MHz <i>*Không phải băng tần nào cũng được phép sử dụng ở mọi khu vực</i>
	Độ rộng kênh	HT20/40, VHT20/40/80, HE20/40/80/160
	Tốc độ dữ liệu Wi-Fi	5 GHz: IEEE 802.11ax: 7,3 Mbps đến 2.402 Mbps IEEE 802.11ac: 6,5 Mbps đến 1.732 Mbps IEEE 802.11n: 6,5 Mbps đến 300 Mbps IEEE 802.11a: 6, 9, 12, 18, 24, 36, 48, 54 Mbps 2,4 GHz: IEEE 802.11ax: 7,3 Mbps đến 573,5 Mbps IEEE 802.11n: 6,5 Mbps đến 300 Mbps IEEE 802.11b: 1, 2, 5,5, 11 Mbps IEEE 802.11g: 6, 9, 12, 18, 24, 36, 48, 54 Mbps <i>*Thông lượng thực tế có thể thay đổi tùy theo nhiều yếu tố, bao gồm điều kiện môi trường, khoảng cách giữa các thiết bị, nhiễu sóng vô tuyến trong môi trường hoạt động và sự đa dạng của các thiết bị trong mạng</i>
	Công suất phát tối đa	2,4 GHz: 24 dBm 5 GHz: 26 dBm <i>*Công suất tối đa thay đổi tùy theo quốc gia, băng tần và tốc độ MCS</i>
	Độ nhạy thu	2,4 GHz 802.11b: -96 dBm tại 1 Mbps, -88 dBm tại 11 Mbps 802.11g: -93dBm tại 6 Mbps, -75 dBm tại 54 Mbps 802.11n 20 MHz: -73 dBm tại MCS7 802.11n 40 MHz: -70 dBm tại MCS7 802.11ax 20 MHz: -60 dBm tại MCS11 802.11ax 40 MHz: -58 dBm tại MCS11 5 GHz 802.11a: -92 dBm tại 6 Mbps, -74 dBm tại 54 Mbps 802.11n 20 MHz: -73 dBm tại MCS7 802.11n 40 MHz: -70 dBm tại MCS7 802.11ac 20 MHz: -67 dBm tại MCS8 802.11ac 40 MHz: -63 dBm tại MCS9 802.11ac 80 MHz: -59 dBm tại MCS9 802.11ax 20 MHz: -60 dBm tại MCS11 802.11ax 40 MHz: -58 dBm tại MCS11 802.11ax 80 MHz: -56 dBm tại MCS11 802.11ax 160 MHz: -52 dBm tại MCS11
	Phạm vi phủ sóng	Tối đa 150 m² (1.614,59 ft²) <i>*Phạm vi phủ sóng có thể thay đổi tùy theo môi trường</i>
Giao diện	Cổng mạng	1 cổng WAN Ethernet kết hợp SFP/RJ45 2,5G 1 cổng WAN/LAN Ethernet 1G tự nhận diện (10/100/1000 Mbps), RJ-45 1 cổng LAN Ethernet 2,5G, RJ-45 2 cổng LAN Ethernet 1G, RJ-45
	Giao diện khác	1 cổng USB 2.0, 1 lỗ Reset, 1 nút SYNC, 1 cổng Nguồn
Đèn LED	Đèn LED hệ thống	1 đèn LED ba màu và 8 đèn LED đơn sắc
Nguồn điện	Công suất tiêu thụ tối đa	18 W
Thông số vật lý	Kích thước	Kích thước thiết bị: 205 mm × 130 mm × 35,5 mm (8,07" × 5,12" × 1,40")(D × R × C) Kích thước đóng gói: 356 mm × 309,5 mm × 62 mm (14,02" × 12,19" × 2,44")(D × R × C)
	Trọng lượng	Trọng lượng thiết bị: 400 g (0,88 lb) Trọng lượng đóng gói: 855 g (1,88 lb)
	Lắp đặt	Để bàn hoặc treo tường trong nhà
	Thành phần trong hộp	Bộ định tuyến GWN7062M(F), bộ đổi nguồn, cáp Ethernet, hướng dẫn cài đặt nhanh
Điều kiện môi trường	Nhiệt độ	Nhiệt độ hoạt động: 0 °C đến 45 °C (32 °F đến 113 °F) Nhiệt độ bảo quản: -30 °C đến 60 °C (-22 °F đến 140 °F)
	Độ ẩm	10%–90% (độ ẩm tương đối), không ngưng tụ
Chứng nhận	Chứng nhận tuân thủ	FCC, CE, RCM, IC

Thông số phần mềm

Chuẩn Wi-Fi	IEEE 802.11 a/b/g/n/ac/ax
SSID	• 4 SSID mạng chính + 1 SSID khách • Hạn chế truy cập và tăng cường bảo mật mạng không dây bằng cách ẩn SSID • Tự động phân bổ công suất phát và kênh
Số thiết bị khách hỗ trợ	Tối đa 256 thiết bị khách
Chế độ hoạt động	• Chế độ bộ định tuyến • Chế độ cầu nối không dây • Chế độ tiếp sóng không dây
Mạng mesh	Hỗ trợ kết nối mạng mesh với tối đa 3 nút (tương thích với GWN7062E, GWN7062ET, GWN7062M(F) và GWN7660EM)
WAN	• Kiểu kết nối Internet: IP tĩnh/DHCP/PPPoE/PPTP/L2TP • Hỗ trợ WAN kép cùng chính sách chuyển đổi dự phòng/cân bằng tải
LAN	• Máy chủ DHCP • Gán thủ công địa chỉ IP • Hỗ trợ VLAN và gán VLAN cho cổng
ISP	• Hỗ trợ IGMP • Hỗ trợ IPTV/VoIP/Triple Play • Hỗ trợ tùy chỉnh cài đặt VLAN phía WAN
Mã hóa	• Xác thực mở • WPA2 • WPA3 • WPA3-192 • WPA/WPA2, WPA2/WPA3 • Khởi động an toàn chống xâm nhập • Khóa bảo vệ dữ liệu quan trọng và các chức năng điều khiển bằng chữ ký số • Chứng chỉ bảo mật riêng và mật khẩu mặc định ngẫu nhiên cho từng thiết bị
Kiểm soát của phụ huynh	• Lịch truy cập Internet tùy chỉnh • Có thể áp dụng tính năng kiểm soát của phụ huynh cho tối đa 32 thiết bị khách
Chất lượng dịch vụ (QoS)	• Hỗ trợ 8 hàng đợi với nhiều mức ưu tiên lưu lượng và mức phân bổ băng thông • QoS ứng dụng • Quy tắc QoS
Thông kê lưu lượng	• Giám sát ứng dụng và thông kê lưu lượng bằng công nghệ DPI • Khoảng thời gian phân tích: Hằng ngày, hằng tuần, hằng tháng
Kiểm soát truy cập	Hỗ trợ cấu hình trạng thái truy cập từ phía WAN và các địa chỉ IP được phép
Cổng xác thực truy cập	Hỗ trợ đăng nhập qua mạng xã hội, mã truy cập và xác thực bằng mật khẩu
Ứng dụng USB	• Hỗ trợ modem USB LTE để kết nối WAN qua USB • Hỗ trợ máy in USB và in qua mạng • Hỗ trợ thiết bị lưu trữ USB và chia sẻ tệp
Bảo trì	• Sao lưu và khôi phục cấu hình • Công cụ chẩn đoán • Hệ thống phản hồi • Nhật ký hệ thống • Tự động cập nhật phần mềm hệ thống
Quản lý	• Giao diện web cục bộ cho phép quản lý thiết bị và các nút mesh • GDMS (Networking) cung cấp nền tảng quản lý đám mây miễn phí cho số lượng bộ định tuyến GWN không giới hạn • GWN Manager cung cấp bộ điều khiển phần mềm triển khai tại chỗ • Ứng dụng Grandstream Home cung cấp nền tảng quản lý hợp nhất trên di động để dễ dàng quản lý thiết bị • TR-069